**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn GDCD - lớp 7**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1.Về kiến thức**: Kiểm tra nội dung kiến thức của học sinh đã học trong chương trình GDCD 7 giữa học kỳ II

**2.Về kỹ năng**: HS vận dụng được kiến thức đã học để làm bài kiểm tra.

**3.Về thái độ**: Làm tốt bài kiểm tra trong thời gian quy định.

**4.** **Định hướng phát triển năng lực học sinh:**

- Năng lực xử lý các tình huống gặp phải trong cuộc sống.

- Năng lực xác định các giá trị sống đúng đắn và vận dụng vào thực tiễn.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **Nội dung** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Bài 12: Sống và làm việc có kế hoạch** | -Biết chọn đúng từ còn thiếu điền vào nội dung những yêu cầu cơ bản khi xây dựng bản kế hoạch.-Việc làm thể sống và làm việc có kế hoạch. | -Cung cấp nội dung sẵn HS hiểu nội dung đó là khái niệm sống và làm việc có kế hoạch.- Chọn đúng nội dung còn thiếu của ý nghĩa sống và làm việc có kế hoạch. | -Hiểu được câu thành ngữ khuyên ta phải biết sống và làm việc có kế hoạch. | *Cho tình huống, HS hiểu việc làm của nhân vật trong tình huống là chưa biết sống và làm việc có kế hoạch dẫn đến hậu quả.* |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ | *2 TN**0,66* *6,66%* |  | *2 TN**0,66* *6,66%* |  | *1 TN**0,33* *0,33%* |  | *1 TN**0,33* *0,33%* | *6 TN**2,0**20%* |
| **Bài 13: Quyền bảo vệ, chăm sóc và GD của trẻ em Việt Nam.** | - Biết được việc làm trên vi phạm quyền bảo vệ.-Nhận biết 1 việc làm trẻ em thực hiện đúng bổn phận, trách nhiệm của mình. | -Hiểu và chọn đúng từ còn thiếu phù hợp trách nhiệm của gia đình nhà nước và xã hội với quyền trẻ em. | - Thông qua tình huống HS hiểu được lỗi vi phạm của nhân vật trong tình huống thuộc về ai?  |  |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ | *2 TN**0,66* *6,66%* |  | *1 TN**0,33* *3,33%* |  | *1 TN**0,33* *3,33%* |  |  | *4 TN**1,33**13,3%* |
| **Bài 14: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?** | - Biết được tài không thể tái sinh, phục hồi.( TN)-Cho đúng 2 ví dụ việc làm của học sinh bảo vệ môi trường.(TL)  | -Chọn đúng từ còn thiếu điền vào dấu 3 chấm hoàn thiện khái niệm môi trường là gì?-Nội dung nào thể hiện vai trò của môi trường và tài nguyên thiên nhiên | - Tìm được một câu thành ngữ, tục ngữ nói về giá trị tài nguyên.(TL)-Giải thích nội dung câu thành ngữ, tục ngữ đó.(TL) |  |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ | *1 TN**0,33* *3,33%* | *½ TL**0,67* *6,67%* | *2 TN**0,66* *6,66%* |  |  | ***1/2TL******1******10%*** |  | *3TN, 1 TL**26,7**26,7%* |
| **Bài 15: Bảo vệ di sản văn hóa.** | -Biết được di sản văn hóa thuộc danh lam thắng cảnh.-Biết được các di sản văn hóa được UNESCO công nhận ở Quảng Nam | -Nêu được 2 ý thể hiện ý nghĩa của bảo vệ di sản văn hóa?(TL) |  | -Kể tên được một di sản văn hóa ở địa phương.(TL) |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ | *2 TN**0,67**6,67%* |  |  | *1/2TL**1,33**13,3%* |  |  | *1/2TL**0,33**3,3* | *2TN, 1TL**2,33**23,3%* |
| **Bài 16:**  | Nêu được khái niệm tín ngưỡng và và tôn giáo? (TL) |  |  | -Theo em người có đạo có phải là nguời có tín ngưỡng không? (TL) |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ |  | *½ TL**1,33**13,3%* |  |  |  |  | *½ TL**0.33**3,3%* | *1 TL**1,67**16,7%* |
| **Tổng số câu** | ***7*** | ***1*** | ***5*** | ***1/2*** | ***2*** | ***1/2*** | ***1*** | ***1*** | ***15TN, 3TL*** |
| **Tổng điểm** | ***2,31 + 2 = 4,3*** | ***1,65 + 1 = 2,65*** | ***0,66 + 1 = 1,66*** | ***0,33 + 1 = 1,33*** | ***10,0*** |
| **Tỉ lệ** | ***43,3%*** | ***26,5%%*** | ***16,7*** | ***13,3%*** | ***100%*** |